|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2019/TT-BGTVTDỰ THẢO | *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa**

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về vận tải đường thủy nội địa.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sungmột số điều của Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

 “**Điều 4. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa**

1. Trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh đồng thời bố trí tại những vị trí theo đúng thiết kế của phương tiện; đối với phương tiện đóng không có thiết kế thì phải bố trí tại những vị trí dễ thấy, dễ lấy trên phương tiện.

2. Thông báo tại các cảng, bến đón trả hành khách trước 03 ngày khi có sự thay đổi biểu đồ vận hành hoặc lịch chạy tàu của phương tiện; trước 12 giờ khi có thay đổi thời gian xuất bến (trừ vận tải hành khách ngang sông).

3. Trong thời gian ít nhất là 10 phút trước khi phương tiện tới cảng, bến đón trả hành khách, thuyền trưởng phải tổ chức thông báo cho hành khách tên cảng, bến, thời gian phương tiện lưu lại và các thông tin cần thiết khác (trừ vận tải hành khách ngang sông).

4. Niêm yết Bảng nội quy đi tàu (áp dụng cho hành khách), bản hướng dẫn sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh và lối thoát hiểm tại những nơi dễ thấy trên phương tiện.

5. Phục vụ hành khách văn minh, lịch sự.

6. Đón, trả hành khách tại cảng, bến hành khách được công bố hoặc cấp phép; hợp đồng vận tải phải được ký kết trước khi thực hiện vận chuyển hành khách và thu cước vận tải theo giá trị hợp đồng đã ký kết.

7. Báo cáo Sở Giao thông vận tải nơi tổ chức, cá nhân vận tải hành khách:

a) Trước 10 ngày khi triển khai vận tải hành khách theo tuyến cố định;

b) Trước 05 ngày khi ngừng hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định.

8. Định kỳ hàng tháng có báo cáo số lượt hành khách vận chuyển, luân chuyển về Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố nơi tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động.

9. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Giao thông đường thủy nội địa.”

 2. Sửa đổi Điều 21 như sau:

“**Điều 21.Xử lý tai nạn trong vùng nước cảng, bến, đường thủy nội địa**

Tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức tìm kiếm cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, đường thủy nội địa theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014, Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa và xử lý tai nạn, thực hiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành”

3. Sửa đổi Điều 22 như sau:

**“Điều 22. Xử lý tai nạn trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải**

 Tổ chức, cá nhân liên quan xử lý tai nạn trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải thực hiện theo Quyết định số [06/2014/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-06-2014-qd-ttg-phoi-hop-tim-kiem-cuu-nan-tren-bien-vung-nuoc-cang-bien-219725.aspx) ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển, Thông tư số [34/2015/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-34-2015-tt-bgtvt-quy-dinh-bao-cao-va-dieu-tra-tai-nan-hang-hai-284328.aspx) ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và Điều tra tai nạn hàng hải, Thông tư số 39/2017/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số số [34/2015/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-34-2015-tt-bgtvt-quy-dinh-bao-cao-va-dieu-tra-tai-nan-hang-hai-284328.aspx) ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.”

4. Bãi bỏ Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu theo tuyến cố định**

1. Công khai thông tin về chất lượng dịch vụ vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên website của tổ chức, cá nhân hoặc niêm yết tại cảng, bến, tại quầy bán vé để hành khách biết được trước khi đi tàu.

2. Niêm yết tại cảng, bến, tại quầy bán vé các thông tin về thời gian xuất bến, số chuyến lượt, giá vé, chính sách giảm giá vé theo quy định pháp luật và của người kinh doanh vận tải, hành trình (bao gồm cả các điểm dừng nghỉ, thời gian dừng, nghỉ), dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình, bảo hiểm hành khách, hành lý miễn cước, số điện thoại nhận thông tin phản ánh của hành khách.

3. Niêm yết trên tàu: số điện thoại đường dây nóng của tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý, đơn vị tìm kiếm cứu nạn và nội quy đi tàu.

4. Trong thời gian ít nhất 10 phút trước khi tàu rời cảng, bến, nhân viên phục vụ hoặc thuyền viên trên tàu có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp thông tin về nội quy đi tàu, vị trí và cách sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh, thoát hiểm. Việc hướng dẫn, cung cấp thông tin có thể sử dụng hình ảnh qua hệ thống màn hình.

5. Trong thời gian ít nhất 10 phút trước khi tàu đến cảng, bến trả hành khách, nhân viên phục vụ hoặc thuyền viên trên tàu có trách nhiệm cung cấp thông tin về cảng, bến, thời gian tàu lưu lại và các thông tin cần thiết khác. Việc cung cấp thông tin có thể sử dụng hình ảnh qua hệ thống màn hình.

6. Quản lý, lưu trữ thông tin bắt buộc, cung cấp đầy đủ các thông tin bắt buộc cho các Sở Giao thông vận tải liên quan, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Cảng vụ liên quan khi được yêu cầu.

Thông tin bắt buộc bao gồm: các thông tin về thời gian tàu đến và rời cảng, bến, hành trình của tàu, danh sách hành khách, danh sách thuyền viên và nhân viên phục vụ trên tàu theo từng chuyến và được lưu trữ trong vòng 01 năm.

7. Thông báo cho Sở Giao thông vận tải hoặc Cảng vụ liên quan, thông báo tại các cảng, bến đón trả khách:

a) Trước 10 ngày khi triển khai vận tải hành khách theo tuyến cố định;

b) Trước 03 ngày khi có thay đổi về biểu đồ chạy tàu hoặc lịch trình chạy tàu, trước 12 giờ khi có thay đổi về thời gian xuất bến;

c) Trước 5 ngày khi ngừng hoạt động trên tuyến.

8. Thông báo cho Cảng vụ liên quan và các cơ quan đơn vị có liên quan về sự cố của tàu khi hành trình trên tuyến.

9. Hàng năm tổ chức diễn tập công tác ứng cứu khi tàu bị sự cố đâm va, hỏng máy, cháy nổ.

10. Các nghĩa vụ khác được quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Giao thông đường thủy nội địa.”

2. Bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 như sau:

“**Điều 11a. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân vận tải người, hành lý bao gửi không kinh doanh**

1. Yêu cầu thuyền trưởng, người lái phương tiện vận chuyển người, hành lý, bao gửi không kinh doanh từ cảng, bến thủy nội địa được công bố hoạt động và không được kinh doanh vận tải hành khách.

2. Thông tin cho Cảng vụ liên quan phương án chạy tàu cụ thể trong trường hợp hành trình của tàu đến khu vực không có cảng, bến.

3. Niêm yết trên tàu: số điện thoại cảng vụ liên quan, đơn vị tìm kiếm cứu nạn và nội quy đi tàu.

4. Có trách nhiệm hướng dẫn cách sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh, thoát hiểm.”

3. Sửa đổi Điều 15 như sau:

“**Điều 15. Thiết bị AIS trên tàu**

Thiết bị AIS trên tàu phải thỏa mãn theo Tiêu chuẩn IEC 61162-1, IEC 662287-1 và IEC 60945 do Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế (IEC) công bố.”

4. Bãi bỏ Điều 7, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

 **Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BGTVT ngày 20/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới như sau:**

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 như sau:

“**Điều 8. Thủ tục vào và rời cảng, bến đối với tàu khách cao tốc**

1. Thủ tục vào và rời cảng, bến thủy nội địa thực hiện theo quy định của pháp luật về đường thủy nội địa.

2. Thủ tục vào và rời cảng biển thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng hải.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“**Điều 16. Xử lý tai nạn trong vùng nước cảng, bến, đường thủy nội địa**

Tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, đường thủy nội địa theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014, Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa và xử lý tai nạn, thực hiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 như sau:

**“Điều 17. Xử lý tai nạn trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải**

 Tổ chức, cá nhân liên quan xử lý tai nạn trong vùng nước cảng biển, luồng hàng hải thực hiện theo Quyết định số [06/2014/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-06-2014-qd-ttg-phoi-hop-tim-kiem-cuu-nan-tren-bien-vung-nuoc-cang-bien-219725.aspx) ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển, Thông tư số [34/2015/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-34-2015-tt-bgtvt-quy-dinh-bao-cao-va-dieu-tra-tai-nan-hang-hai-284328.aspx) ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và Điều tra tai nạn hàng hải, Thông tư số 39/2017/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số số [34/2015/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-34-2015-tt-bgtvt-quy-dinh-bao-cao-va-dieu-tra-tai-nan-hang-hai-284328.aspx) ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.”

4. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1, Điều 2 Thông tư số 20/2016/TT-BGTVT ngày 20/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thể**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;

- Văn phòng Chính phủ;

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- UBND các tỉnh, thành phố thuộc TW;

- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;

- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);

- Công báo, Cổng TTĐT CP, Cổng TTĐT Bộ GTVT;

- Báo GTVT, Tạp trí GTVT;

- Lưu: VT, VT (5)..